

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 165/2023/HS-ST

Ngày: 28-9-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN - TỈNH BÌNH ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm

Các hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Ngọc và bà Nguyễn Thị Cẩm Tuy

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Văn Phương Nhi là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Ông Phan Tiến Lực - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 154/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 178/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 117/2023/HSST-QĐ ngày 22 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Hữu K, giới tính: Nam, sinh năm 2002 tại Thành Phố H; Nơi cư trú: Thôn T, xã C1, huyện O, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1973 và bà: Bùi Thị C, sinh năm 1981; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/4/2023; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1956 (Có mặt).

Nơi cư trú: Tổ 4, khu vực 9, phường D, Tp. Q, tỉnh B.

2. Anh Phan Nhật X, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ 9, khu vực 9, phường D, Tp. Q, tỉnh B.

3. Chị Đặng Thị Mỹ L, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Số nhà 364 đường H, phường N, Tp. Q, tỉnh B.

4. Bà Đinh Thị B2, sinh năm 1964 (Có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 5, khu vực 1, phường Đ, Tp. Q, tỉnh B.

5. Chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1979 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ 9, khu vực 4, phường D, thành phố Q, tỉnh B.

6. Chị Trương Thị Mỹ H, sinh năm 1979 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Số nhà 668 đường H, Tp. Q, tỉnh B.

7. Chị Phạm Thị Mỹ C2, sinh năm 1976 (Có mặt).

Nơi cư trú: Tổ 36, khu vực 5, phường N, thành phố Q, tỉnh B.

- *Người làm chứng:*

Bà Huỳnh Thị Xuân L1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Huy H1 (Sinh năm: 1985; trú: Thôn T, xã C1, huyện O, thành phố H) thuê Nguyễn Hữu K hoạt động cho vay tiền với lãi suất cao tại TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định và trả tiền công 5.000.000 đồng/tháng. H1 quyết định việc cho vay tiền, lãi suất cho vay, cách thức cho vay, thu tiền của người vay. Tiền lãi thu được từ hoạt động cho vay, K phải báo cáo cho H1 để đối chiếu, kiểm tra và phải nộp toàn bộ cho H1.

Từ tháng 3/2022 đến tháng 12/2022, Nguyễn Hữu K thuê nhà ở tại số 205A đường L, phường D, TP. Quy Nhơn, rồi đi rải tờ rơi, tìm người vay, sử dụng tiền của Nguyễn Huy H1 cung cấp để cho vay. K rải tờ rơi với nội dung “Cho vay tiêu dùng” kèm số điện thoại 0896.476.*** ở các khu vực trên địa bàn TP. Quy Nhơn. Khi có người liên hệ hỏi vay tiền, K thỏa thuận việc cho vay và hỏi địa chỉ. Sau khi thỏa thuận xong, K báo lại cho H1 để biết, cung cấp tiền để hoạt động cho vay. K yêu cầu người vay cung cấp các giấy tờ tùy thân và yêu cầu người vay dẫn K về nhà để biết vị trí nhằm làm tin, đề phòng người vay bỏ trốn, không trả tiền. Khi cho vay K thường xưng tên “K” hoặc tên “V”. Tiền thu được từ việc cho vay, K chuyển cho H1 thông qua tài khoản ngân hàng MB Bank số 66622286**** mang tên NGUYEN HUU K đến tài khoản ngân hàng Vietcombank số 996951**** mang tên NGUYEN HUY H1 và giữ lại 01 phần để tiếp tục cho vay.

Số tiền Nguyễn Hữu K cho vay mỗi gói dao động từ 3.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng, thời gian đóng tiền góp là trong vòng 25 ngày, số tiền góp mỗi ngày là 5% của số tiền vay ban đầu (bao gồm cả tiền gốc và tiền lãi), lãi suất cho vay là từ 30%/tháng đến 50%/tháng. K sẽ thu trước 01 ngày tiền góp và một khoản tiền phí vay (được xem là tiền phí làm hồ sơ, xăng xe, công sức K đi thu tiền hằng ngày). Tiền phí vay này bằng 01 đến 02 ngày tiền góp và trừ thẳng vào tiền cho vay. Khi người vay không có khả năng trả tiền góp hàng ngày thì K sẽ cho đáo hạn (tức là tiếp tục vay thêm tiền với cách thức tương tự như trên để cần trừ số ngày tiền góp chưa đóng). Sau đó, người vay tiếp tục đóng tiền góp của gói đáo hạn này.

Từ tháng 3/2022 đến tháng 12/2022, Nguyễn Hữu K đã cho 07 người vay tổng số tiền là 289.000.000 đồng với lãi suất từ 30% đến 50%/tháng (tương đương với lãi suất 360% đến 600%/năm), thu lợi bất chính tổng số tiền

76.831.644 đồng; trong đó, tiền lãi vượt quá mức lãi suất vay cao nhất theo quy định là 65.231.644 đồng, tiền phí cho vay là 11.600.000 đồng, cụ thể:

1. Nguyễn Thị Ngọc B (Sinh năm: 1956; trú: Tổ 4, KP. 9, phường D, TP. Q) vay các lần như sau:

- Vay số tiền 3.000.000 đồng, lãi suất 30%/tháng từ ngày 05/4/2022, đã đáo hạn 08 lần, hiện đã trả xong;

- Vay số tiền 2.000.000 đồng, lãi suất 50%/tháng từ ngày 13/6/2022, hiện đã trả xong.

Tổng số tiền K thu lợi bất chính là 8.818.904 đồng; trong đó, tiền phí cho vay là 1.500.000 đồng.

2. Phan Nhật X (Sinh năm: 1982; trú: Tổ 9, KP. 9, phường D, Tp. Q) vay các lần như sau

- Vay số tiền 3.000.000 đồng, lãi suất 30%/tháng từ đầu tháng 3/2022, đáo hạn 01 lần, hiện đã trả xong;

- Vay số tiền 3.000.000 đồng, lãi suất 30%/tháng từ đầu tháng 3/2022, đáo hạn 10 lần, hiện đã trả xong;

- Vay số tiền 3.000.000 đồng, lãi suất 30%/tháng từ ngày 11/4/2022, đáo hạn 08 lần, hiện đã trả xong;

- Vay số tiền 4.000.000 đồng, lãi suất 30%/tháng từ ngày 29/5/2022, đáo hạn 05 lần, hiện đã trả xong;

- Vay số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 30%/tháng từ ngày 19/10/2022, đáo hạn 03 lần, đã trả được 20 ngày.

- Vay số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 30%/tháng từ ngày 29/10/2022, đáo hạn 03 lần (tăng số tiền đáo hạn từ 5.000.000 đồng thành 7.000.000 đồng), hiện đã trả xong.

Tổng số tiền K thu lợi bất chính là 34.963.151 đồng; trong đó, tiền phí cho vay là 3.450.000 đồng.

3. Đặng Thị Mỹ L (Sinh năm: 1984; trú: 364 đường H, phường N, TP. Q) vay các lần như sau:

- Vay số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 30%/tháng từ ngày 22/5/2022, đáo hạn 03 lần, hiện đã trả xong;

- Vay số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 30,00%/tháng từ ngày 24/6/2022, đáo hạn 02 lần, hiện đã trả xong;

- Vay số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 30,00%/tháng từ ngày 31/7/2022, đáo hạn 03 lần, đã trả được 02 ngày, hiện chưa trả xong.

Tổng số tiền K thu lợi bất chính là 14.186.986 đồng; trong đó, tiền phí cho vay là 2.750.000 đồng.

4. Đinh Thị B2 (Sinh năm: 1964; trú: Tổ 5, KP. 1, phường Đ, TP. Q vay số tiền 2.000.000 đồng, lãi suất 30%/tháng từ ngày 31/5/2022, đáo hạn 02 lần, hiện đã trả xong. Tổng số tiền K thu lợi bất chính là 1.917.808 đồng; trong đó, tiền phí cho vay là 500.000 đồng.

5. Nguyễn Thị T2 (Sinh năm: 1979; trú: Tổ 9, KP. 4, phường D, TP. Q) vay các lần như sau:

- Vay số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 30%/tháng từ ngày 07/6/2022, đáo hạn 03 lần, hiện đã trả xong;

- Vay số tiền 6.000.000 đồng, lãi suất 30%/tháng từ ngày 09/7/2022, đáo hạn 04 lần, đã trả được 08 ngày, hiện chưa trả xong.

Tổng số tiền K thu lợi bất chính là 13.100.959 đồng; trong đó, tiền phí cho vay là 2.250.000 đồng.

6. Trương Thị Mỹ H (Sinh năm: 1979; trú: Số nhà 668 đường H, Tp. Q, tỉnh B) vay số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 30%/tháng từ ngày 29/3/2022, đáo hạn 01 lần, đã trả 22 ngày, hiện chưa trả xong. Tổng số tiền K thu lợi bất chính là 3.211.781 đồng; trong đó, tiền phí cho vay là 1.000.000 đồng

7. Phạm Thị Mỹ C2 (Sinh năm: 1976; trú: Tổ 36, khu vực 5, phường N, thành phố Q, tỉnh B) vay số tiền 3.000.000 đồng, lãi suất 30%/tháng từ ngày 05/10/2022, đã trả 17 ngày, hiện chưa trả xong. Tổng số tiền K thu lợi bất chính là 632.055 đồng; trong đó, tiền phí cho vay là 150.000 đồng.

Quá trình giải quyết nguồn tin về tội phạm, Nguyễn Hữu K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Tuy nhiên, sau khi bị khởi tố bị can, K thay đổi lời khai, khai nhận toàn bộ vụ cho vay là chỉ có K thực hiện, không khai báo về hành vi phạm tội của Nguyễn Huy H1.

Cơ quan CSĐT Công an thành phố Quy Nhơn đã tạm giữ:

- 01 (một) quyển vở ô li hiệu Nghệ Xương, có ghi chép nội dung hoạt động cho vay lãi nặng của Nguyễn Hữu K.

- 01 (một) điện thoại Iphone 6s, màu hồng, số IMEI 35542 50740 6****, đã qua sử dụng, gắn sim số 0347.955.***.

- 01 (một) điện thoại Nokia, model TA-1174, màu đen, số IMEI 1: 35311 71125 5****, số IMEI 2: 35311 71175 5****, đã qua sử dụng, gắn sim số 0896.476.*** và 0583.678.***.

Tại bản Cáo trạng số 157/CT-VKS ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn truy tố bị cáo Nguyễn Hữu K về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Nguyễn Hữu K khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng

đã truy tố. Do đó, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hữu K theo Cáo trạng:

* Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 201; điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu K từ 12 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. **Phạt bổ sung bị cáo 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.**

* Phân xử lý tiền cho vay:

- Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Nguyễn Hữu K phải trả lại số tiền thu lợi bất chính từ việc cho vay lãi nặng cho 07 người vay là **76.831.644 đồng như sau:** Nguyễn Thị Ngọc B 8.818.904 đồng, Phan Nhật X 34.963.151 đồng, Đặng Thị Mỹ L 14.186.986 đồng, Đinh Thị B2 1.917.808 đồng, Nguyễn Thị T2 13.100.959 đồng, Trương Thị Mỹ H 3.211.781 đồng, Phạm Thị Mỹ C2 632.055 đồng.

- Đề nghị Hội đồng xét xử truy thu bị cáo Nguyễn Hữu K số tiền **3.964.386 đồng** là tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự.

- Đề nghị Hội đồng xét xử truy thu tiền gốc của những người vay còn nợ tiền của bị cáo Nguyễn Hữu K để sung vào ngân sách Nhà nước gồm: Phan Nhật X 1.000.000 đồng, Đặng Thị Mỹ L 4.600.000 đồng, Nguyễn Thị T2 4.080.00 đồng, Trương Thị Mỹ H 600.000 đồng, Phạm Thị Mỹ C2 960.000 đồng.

- Đề nghị Hội đồng xét xử truy thu số tiền bị cáo Nguyễn Hữu K dùng để cho vay là 277.760.000 đồng (289.000.000 đồng – 11.240.000 đồng).

* Xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại Iphone 6s, màu hồng và 01 (một) điện thoại Nokia, model TA-1174, màu đen.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) quyển vở ô li hiệu Nghệ Xương.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo Nguyễn Hữu K thừa nhận hành vi phạm tội không bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo Nguyễn Hữu K hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Hữu K có đầy đủ sức khỏe năng lực để nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên phải biết cho vay lãi nặng vượt mức cho phép theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là vi phạm pháp luật, nhưng vì ham lợi bất chính, trong thời gian từ tháng 3/2022 đến tháng 12/2022, bị cáo Nguyễn Hữu K hoạt động cho vay tiền với lãi suất cao trên địa bàn thành phố Quy Nhơn. Quá trình điều tra đã xác định được 7 người vay tiền với tổng số tiền cho vay là 289.000.000 đồng, lãi suất cho vay là 360% đến 600%/năm, gấp 18 đến 30 lần mức lãi suất cao nhất được quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015, thu lợi bất chính số tiền **76.831.644** đồng (trong đó tiền lãi vượt quá mức lãi suất vay cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 65.231.644 đồng, tiền phí cho vay là 11.600.000 đồng), còn tiền lãi cho phép theo quy định của pháp luật là **3.964.386 đồng**. Do đó, Cáo trạng số 157/CT-VKS ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn truy tố bị cáo Nguyễn Hữu K về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Hành vi do bị cáo Nguyễn Hữu K gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý tín dụng của Nhà nước, gây thiệt hại cho lợi ích của người đi vay, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương nên cần phải bị xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thì thấy rằng:

5.1 Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Hữu K có nhân thân tốt, trước đây chưa vi phạm gì.

5.2 Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Hữu K không có tình tiết tăng nặng.

5.3 Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Nguyễn Hữu K phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[6] Hình phạt bổ sung: Xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo nên áp dụng khoản 3 Điều 201 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo 30.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Xử lý số tiền cho vay: Quá trình giải quyết nguồn tin về tội phạm, bị cáo Nguyễn Hữu K đã khai nhận hoạt động cho vay tiền với lãi suất cao trên địa bàn thành phố Quy Nhơn được thực hiện theo sự hướng dẫn của Nguyễn Huy H1, quyết định việc cho vay tiền, lãi suất, cách thức vay, thu tiền của người vay. Tiền thu lãi được từ hoạt động cho vay, bị cáo phải báo cáo cho H1 để đối chiếu, kiểm tra và phải nộp lại toàn bộ cho H1. Sau khi bị khởi tố bị can, bị cáo K thay đổi lời khai, khai nhận toàn bộ vụ hoạt động cho vay chỉ có bị cáo K thực hiện, không khai báo về hành vi phạm tội của Nguyễn Huy H1. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án chứng minh được hoạt động cho vay tiền với lãi suất cao của bị cáo Nguyễn Hữu K có sự tham gia của Nguyễn Huy H1 nên bị cáo K và H1 phải chịu chung trách nhiệm dân sự. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, H1 đã bỏ trốn nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã tách hành vi của Nguyễn Huy H1. Tại phiên tòa bị cáo K khai, toàn bộ hoạt động cho vay chỉ có bị cáo K thực hiện. Do đó truy thu bị cáo K số tiền tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước và buộc bị cáo hoàn trả lại số tiền thu lợi bất chính cho người vay.

Theo hướng dẫn tại Nghị Quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, xử lý số tiền bị cáo đã cho vay như sau:

7.1 Đối với số tiền lãi bị cáo cho người vay tương ứng với lãi xuất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự (20%/năm) thì tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Do đó, truy thu của bị cáo số tiền **3.964.386** đồng.

7.2 Đối với số tiền bị cáo dùng để cho người vay thì tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Do đó, truy thu của bị cáo số tiền là 277.760.000 đồng (289.000.000 đồng – 11.240.000 đồng).

7.3 Đối với số tiền lãi bị cáo thu của người vay vượt mức lãi xuất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự thì buộc bị cáo phải trả lại cho người vay kể cả các khoản thu phí. Do đó, buộc bị cáo có nghĩa vụ hoàn trả lại cho người vay tiền số tiền **76.831.644** đồng.

7.4 Đối với những người vay tiền còn nợ của bị cáo thì truy thu số tiền này để sung vào ngân sách Nhà nước. Do đó, truy thu như sau: Phan Nhật X 1.000.000 đồng, Đặng Thị Mỹ L 4.600.000 đồng, Nguyễn Thị T2 4.080.00 đồng, Trương Thị Mỹ H 600.000 đồng, Phạm Thị Mỹ C2 960.000 đồng.

Bị cáo có quyền yêu cầu Nguyễn Huy H1 có nghĩa vụ hoàn trả lại phần tiền đã truy thu sung vào ngân sách Nhà nước và hoàn trả lại cho người vay sẽ được giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác nếu có đơn yêu cầu.

[8] Xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra đã thu giữ 01 (một) điện thoại Iphone 6s, màu hồng; 01 (một) điện thoại Nokia, model TA-1174, màu đen; 01 (một) quyển vở ô li hiệu Nghệ Xương.

Xét thấy, 02 điện thoại thu giữ của bị cáo, bị cáo sử dụng điện thoại để liên lạc cho vay tiền, các điện thoại này có giá trị kinh tế nên tịch thu sung vào

ngân sách Nhà nước. Đối với quyền vớ ô li hiệu Nghệ Xương dùng để ghi chép nội dung hoạt động cho vay lãi nặng, không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 201; điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu K phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu K 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C1, huyện O, thành phố H giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Thanh Oai, Thành Phố Hà Nội nhận được bản án và quyết định thi hành án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Hữu K.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Hữu K 30.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

3. Xử lý số tiền cho vay:

- Buộc bị cáo Nguyễn Hữu K có nghĩa vụ trả tiền lại cho những người vay như sau:

3.1 Nguyễn Thị Ngọc B: 8.818.904 đồng.

3.2 Phan Nhật X: 34.963.151 đồng.

3.3 Đặng Thị Mỹ L: 14.186.986 đồng.

3.4 Đinh Thị B: 1.917.808 đồng.

3.5 Nguyễn Thị T2: 13.100.959 đồng.

3.6 Trương Thị Mỹ H: 3.211.781 đồng.

3.7 Phạm Thị Mỹ C2: 632.055 đồng.

- Truy thu số tiền của những người vay còn nợ của bị cáo Nguyễn Hữu K để sung vào ngân sách Nhà nước như sau:

3.1 Phan Nhật X: 1.000.000 đồng.

3.2 Đặng Thị Mỹ L: 4.600.000 đồng.

3.3 Nguyễn Thị T2: 4.080.00 đồng.

3.4 Trương Thị Mỹ H: 600.000 đồng.

3.5 Phạm Thị Mỹ C2: 960.000 đồng.

- Truy thu số tiền lãi bị cáo Nguyễn Hữu K cho người vay tương ứng với lãi xuất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự để sung vào ngân sách Nhà nước: **3.964.386** đồng.

- Truy thu số tiền bị cáo Nguyễn Hữu K dùng để cho vay để sung vào ngân sách Nhà nước: 277.760.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Hữu K có quyền yêu cầu Nguyễn Huy H1 có nghĩa vụ hoàn trả lại phần tiền đã truy thu sung vào ngân sách Nhà nước và hoàn trả lại cho người vay sẽ được giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác nếu có đơn yêu cầu

4. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại Iphone 6s, màu hồng, số IMEI 35542 50740 6****, đã qua sử dụng, gắn sim số 0347.955.*** (sim của điện thoại thì tiêu hủy).

+ 01 (một) điện thoại Nokia, model TA-1174, màu đen, số IMEI 1: 3531171125 5****, số IMEI 2: 35311 71175 5****, đã qua sử dụng, gắn sim số 0896.476.*** và 0583.678.*** (sim của điện thoại thì tiêu hủy).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) quyển vở ô li hiệu Nghệ Xương.

Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn.

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu K phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Dương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Diễm